

QUY CHẾ
Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Yên Bái

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2018/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung hoạt động thông tin đối ngoại, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, phối hợp và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong công tác thông tin đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam. Mọi thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời phối hợp với cơ quan chức năng xử lý các trường hợp thông tin sai lệch, phản bác những thông tin xuyên tạc, kích động chia rẽ và tập hợp lực lượng chống phá Đảng và Nhà nước nói chung, về sự phát triển của tỉnh Yên Bái nói riêng.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên và có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; giữa đối ngoại của Đảng với ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc và lợi ích của tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình thông tin đối ngoại.

4. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam cũng như của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái.

6. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo mật thông tin; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

8. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của tỉnh; mục tiêu, định hướng phát triển của ngành; văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm (lựa chọn nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về các nội dung:

- Triển khai các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;
- Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại;
- Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;
- Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước;
- Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh;
- Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia;
- Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam nói chung và của tỉnh Yên Bái nói riêng.

2. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh; giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh.

3. Chủ động nắm bắt thông tin, tăng cường số lượng và chất lượng các hoạt động thông tin có tính chất dự báo tình hình, định hướng dư luận; giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

4. Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên, đảo, phân giới cắm mốc trên đất liền; phổ biến, giáo dục về nhân quyền, thành tựu bảo đảm quyền con người và phản bác lại các luận điệu xuyên tạc về tình hình dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam; đẩy mạnh các hoạt động thông tin đối ngoại phục vụ hội nhập quốc tế.

Điều 5. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị từ ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch của tỉnh, yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch Thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí, thực hiện theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Yên Bái

1. Thông tin chính thức về tỉnh Yên Bái là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về tình hình của tỉnh trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử tỉnh Yên Bái và các thông tin khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan chuyên môn cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Yên Bái được cung cấp bằng các hình thức sau:

a) Phát ngôn chính thức tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Hoạt động đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước.

d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương trong tỉnh.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí địa phương: Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình Yên Bái, Tạp chí Văn nghệ Yên Bái.

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

3. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Yên Bái dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Yên Bái

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp qua các phương thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo tỉnh.

2. Trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh, các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước; các xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Phát ngôn chính thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, hội nghị, hội thảo, họp báo quốc tế, họp báo trong nước và tại các sự kiện khác; các hoạt động khác của các tổ chức đại diện của Yên Bái tại nước ngoài.

4. Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.

5. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với các cơ quan báo chí nước ngoài.

6. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài như:

a) Các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

b) Các lễ hội văn hóa đặc sắc của tỉnh và các hoạt động trao đổi đoàn song phương và đa phương.

c) Các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo...

7. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Yên Bái với địa phương của các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Yên Bái với địa phương ở các nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Yên Bái.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái do Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương, các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Yên Bái.

3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.

d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Yên Bái được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với những thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí về ngành, đơn vị mình; khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành, của tỉnh, có trách nhiệm thông báo tới Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công tác quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ những thông tin sai lệch; người phát ngôn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi được yêu cầu.

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 10. Công thông tin đối ngoại tỉnh Yên Bái

1. Công thông tin đối ngoại tỉnh có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin đối ngoại quảng bá về Yên Bái thông qua mạng internet.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, vận hành trang thông tin đối ngoại; bảo đảm cập nhật đầy đủ thông tin đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 11. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh

1. Công thông tin điện tử tỉnh, Công thông tin đối ngoại tỉnh là hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Trung), giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực.

2. Công thông tin điện tử tỉnh, Công thông tin đối ngoại tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 12. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Yên Bái, quảng bá hình ảnh Yên Bái tới cộng đồng quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

1. Các sự kiện ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nhằm quảng bá con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc tỉnh Yên Bái, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ với các nước, vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

Điều 14. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và ở nước ngoài.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện: Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động thông tin đối ngoại, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung này khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn các cơ quan bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại. Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí và các tổ chức, cá nhân quan tâm.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

5. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

6. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

10. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

11. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; chủ trì, phối hợp xây dựng báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 16. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đăng tải thông tin về các hoạt động đối ngoại, thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh Yên Bái trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; thông tin đến các cơ quan thông tấn báo chí thông qua các cuộc họp báo định kỳ và đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cung cấp thông tin, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quảng bá về tỉnh Yên Bái ở nước ngoài; theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Yên Bái.

2. Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các tổ chức liên quan; phối hợp hướng dẫn báo chí trong tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.

3. Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép các đoàn phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại địa phương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ quản lý phóng viên nước ngoài đến thăm, làm việc, hoạt động báo chí tác nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và ở nước ngoài; tham mưu nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của người đứng đầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Biên tập và xuất bản Bản tin đối ngoại Yên Bái song ngữ Việt - Anh; điều hành Cổng thông tin đối ngoại Yên Bái với 4 phiên bản tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật để tuyên truyền quan điểm, chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và địa phương; đăng tải thông tin hoạt động đối ngoại hợp tác quốc tế của tỉnh Yên Bái; quảng bá hình ảnh con người, tiềm năng thế mạnh của tỉnh đến các đối tác, nhà đầu tư, doanh nghiệp và bạn bè quốc tế.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên dịch các ấn phẩm, tài liệu sang tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh tỉnh Yên Bái ra nước ngoài.

Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người và những giá trị văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh đến bạn bè trong nước và quốc tế nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển du lịch, dịch vụ.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất nhập khẩu văn hóa phẩm trên địa bàn tỉnh Yên Bái, phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Yên Bái; sử dụng có hiệu quả và tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc tham gia và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch ở nước ngoài trong các hoạt động hợp tác đối ngoại của tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 19. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin và công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Phối hợp với các ngành chức năng theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch và các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với những hoạt động vi phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên mạng internet; không để xảy ra việc lợi dụng các hoạt động hợp tác văn hóa, giao lưu, triển lãm về văn hóa, nghệ thuật, hội chợ... ảnh hưởng đến phong tục tập quán, bản sắc dân tộc và gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại và sử dụng thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 21. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thông kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại một cách phù hợp.

Điều 22. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh và môi trường đầu tư của tỉnh Yên Bái bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Cập nhật trên Trang thông tin điện tử của đơn vị về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, bộ thủ tục hành chính về đầu tư; tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong thu hút đầu tư để các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nắm bắt, hiểu rõ thông tin về chính sách, quy định thu hút đầu tư của tỉnh, đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh thông qua các buổi hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, các lớp tập huấn, chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các bộ, ngành liên quan tổ chức.

Điều 23. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 24. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, cụ thể:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

6. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Yên Bái; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Yên Bái nói riêng.

2. Tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Căn cứ Quy chế này các cơ quan, đơn vị được phân công trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/11 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu; xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm kế tiếp của cơ quan, đơn vị trong báo cáo năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác quản lý nhà nước, hoạt động thông tin đối ngoại, các nội dung liên quan đến công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Duy